

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 27 – 06 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Đình T Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1984 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ: Hoàng Thị Th và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25 – 12 – 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 107/2006/HSST; biện pháp ngăn chặn: tạm giữ từ ngày 01 – 01 – 2019 đến ngày 10 – 01 – 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 23 tháng 02 năm 1993 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị B; có vợ: Nguyễn Thị J và 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: tạm giữ từ ngày

01 – 01 – 2019 đến ngày 10 – 01 – 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

3. Họ và tên: Phan Đình Y Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01 tháng 11 năm 1995 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được và bà Võ Thị K; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Bị hại: Anh Hứa Đức H

Sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn B2, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn Đ (bố của bị cáo Võ Đình T)

Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1959; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

2. Chị Lê Thị X (mẹ vợ của bị cáo Nguyễn Văn Q)

Sinh ngày 15 tháng 05 năm 1978; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 29, 30 tháng 12 năm 2018, Võ Đình T, Nguyễn Văn Q và Phan Đình Y hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 29 – 12 – 2018, Võ Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TAURUS màu đen, biển kiểm soát 38K1 – 8167 (xe mượn của ông Võ Văn Đ, bố của T) đến nhà Nguyễn Văn Q rủ Q gọi điện thoại lừa đảo chiếm đoạt giá trị của các thẻ cào game của người khác và được Q đồng ý. Để thực hiện việc này T mang theo ba chiếc điện thoại di động (gồm một chiếc Nokia 1280 màu đen gắn số thuê bao 0968421533, một chiếc Nokia 1280 màu đen gắn số thuê bao 0968771881, một chiếc Iphone 5 màu trắng gắn số thuê bao 0399569376) và một sim điện thoại số 0356705848, còn Q mang theo ba chiếc điện thoại di động (gồm một chiếc Nokia 1280 màu trắng gắn số thuê bao 0961153454, một chiếc Iphone 6S gắn số thuê bao 0886165281 và một chiếc Nokia 1280 màu đen gắn số thuê bao 0975837935, đây là chiếc điện thoại của chị

Lê Thị X – mẹ vợ của Q) rồi cả hai đi ra nhà bà Hoàng Thị B (là mẹ ruột của Q) và ấn gọi ngẫu nhiên vào khoảng 6 đến 7 số điện thoại của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng chưa lừa được người nào. Một lúc sau Phan Đình Y đến chơi, K xin T và Q tham gia lừa đảo và được T và Q đồng ý. K mang theo chiếc điện thoại di động OPPO F9 (không xác định được số điện thoại) để cùng thực hiện hành vi lừa đảo. Sau đó T sử dụng chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của mình ấn gọi ngẫu nhiên vào số thuê bao 0398807729 và gặp được anh Hứa Đức H là chủ thuê bao số điện thoại. T tự xưng là cán bộ ngân hàng ngoại thương Vietcombank, gọi đến thông báo cho anh H là người may mắn trúng thưởng với bộ giải thưởng gồm 01 xe máy SH trị giá 60.000.000đ và 100.000.000đ tiền mặt trong thẻ ATM của ngân hàng. Lấy lí do để lập hồ sơ trúng thưởng và cung cấp mã số mật khẩu nhận thưởng, T yêu cầu anh H cung cấp thông tin cá nhân gồm tên tuổi, địa chỉ cư trú và sổ chứng minh nhân dân để làm thủ tục và nộp số tiền 2.910.000đ bằng cách mua thẻ cào game và gửi lại mã thẻ cho T để kích hoạt mật khẩu nhận quà. Anh H đã tin tưởng đi mua thẻ cào game, còn T giữ máy và để chế độ tắt âm chờ anh H đi mua thẻ về. Khoảng 30 phút sau anh H đã mua 06 chiếc thẻ cào game mệnh giá mỗi thẻ 500.000đ rồi gọi điện đọc mã thẻ và số seri cho T. T lưu lại vào phần tin nhắn của điện thoại Iphone 5 rồi nộp vào tài khoản game của mình. Sau đó, T nói với anh H là chuyển máy lên gặp lãnh đạo ngân hàng để làm thủ tục đăng ký xe rồi đưa máy cho Q để Q gặp anh H. Khi cầm máy điện thoại mà T đưa, Q tự giới thiệu với anh H là lãnh đạo ngân hàng Vietcombank đồng thời chúc mừng anh H là người đã may mắn trúng thưởng. Q yêu cầu anh H đóng số tiền 6.790.000đ làm lệ phí để đăng ký xe và đóng các loại thuế bằng cách mua thẻ cào game và chuyển mã thẻ cho Q. Khoảng 30 phút sau anh H đi mua thẻ game về, gọi điện đọc cho Q mã thẻ và số seri của 14 thẻ game mệnh giá mỗi thẻ 500.000đ. Q lưu lại vào phần tin nhắn của điện thoại Iphone 6S của Q rồi nộp vào tài khoản game của mình. Sau đó, Q nói với anh H là lát nữa sẽ có nhân viên chi nhánh gọi cho anh H. Một lúc sau, Q tháo thẻ sim điện thoại 0975837935 từ chiếc điện thoại Nokia 1280, rồi đưa chiếc điện thoại Nokia 1280 không có thẻ sim cho K, K dùng chiếc điện thoại này gắn thẻ sim điện thoại số 0356705848 của T đã đưa trước đó gọi vào số điện thoại của anh H. K tự giới thiệu tên là Bùi Quốc A, nhân viên ngân hàng Vietcombank chi nhánh V-Y đang trên đường về nhà anh H để hoàn lại số tiền mà anh H lúc này đã bỏ ra để mua thẻ game đồng thời thông báo cho anh H biết hiện nhân viên đang đi liên hệ đài truyền hình để quay phim lễ trao thưởng. Khoảng 10 phút sau, K bảo với Q gọi lại cho anh H yêu cầu đóng tiền quay phim và bản quyền truyền hình. Q liền dùng chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen có gắn sim 0968421533 của T gọi lại cho anh H yêu cầu anh H đóng số tiền 8.730.000đ để quay phim và mua bản quyền truyền hình bằng cách mua và chuyển mã thẻ cào game như những lần trước. Khoảng 1 giờ sau, anh H mua 18 thẻ cào game mệnh

giá mỗi thẻ 500.000đ và gọi điện đọc cho Q mã thẻ và số seri. Q lưu lại vào phần tin nhắn điện thoại IPHONE 6S của Q rồi nộp vào tài khoản game của mình. Sau đó, K lại dùng chiếc điện thoại Nokia có gắn sim số điện thoại 0356705848 gọi đến cho anh H và yêu cầu anh H đóng tiếp số tiền 5.820.000đ để ủng hộ những trẻ em bị chất độc màu da cam trên địa bàn huyện V, tỉnh Y cũng bằng cách mua và chuyển mã thẻ game cho K. Khoảng 1 giờ sau, anh H đã mua 12 chiếc thẻ cào game mỗi thẻ mệnh giá 500.000đ về đọc cho K mã số thẻ, số seri. K lưu lại vào phần tin nhắn của điện thoại OPPO F9 của K rồi gửi tin nhắn vào điện thoại Iphone 5 toàn bộ mã thẻ và số seri cho T nộp vào tài khoản game của T. Đến lúc này đã khoảng 20 giờ 30 phút tối ngày 29 – 12 – 2018 nên K nói với anh H là muộn rồi, thời tiết ở Y lạnh nên để sáng mai chuyển hàng và trả số tiền thì anh H đồng ý.

Tổng giá trị các thẻ game anh H bị chiếm đoạt trong lần này là 25.000.000đ.

Lần thứ hai: Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 30 – 12 – 2018, Võ Đình T, Nguyễn Văn Q và Phan Đình Y đến tại nhà bà B để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Hứa Đức H. Tại đây, Q dùng chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có gắn sim 0968421533 của T gọi vào số điện thoại 0398807729 của anh H và nói sáng nay có nhân viên chi nhánh của ngân hàng sẽ về nhà của anh H làm việc, khi nào nhân viên chi nhánh về thì sẽ gọi lại. Một lúc sau, K dùng chiếc điện thoại Nokia 1280 có gắn sim số điện thoại 0356705848 và gọi vào số điện thoại của anh H, K nói với anh H bây giờ phải hoàn tất thủ tục cuối cùng và ủng hộ người già neo đơn ở tỉnh Y với số tiền 11.640.000đ cũng bằng cách mua thẻ cào game và chuyển mã thẻ cho K, anh H tin tưởng và tiếp tục đi mua 24 thẻ cào game mỗi thẻ mệnh giá 500.000đ rồi gửi cả mã thẻ và số seri cho K. K lưu lại vào phần tin nhắn điện thoại OPPO F9 của mình rồi gửi vào điện thoại Iphone cho T để T nộp vào tài khoản game. Một lúc sau, Q tiếp tục gọi lại cho anh H yêu cầu anh H đóng số tiền 4.850.000đ để hoàn tất thủ tục làm sổ tiết kiệm, anh H tiếp tục đi mua 10 chiếc thẻ game mỗi thẻ mệnh giá 500.000đ để gửi cho Q nhưng Q bận chơi game nên bảo K gọi lại lấy các mã thẻ và số seri từ anh H. K lưu lại vào phần tin nhắn của điện thoại OPPO F9 của mình rồi gửi vào điện thoại Iphone 5 cho T để T nộp vào tài khoản game. Sau đó, ba đối tượng chặn số điện thoại 0398807729 của anh H để cho anh H không thể liên lạc được.

Tổng giá trị các thẻ game anh H bị chiếm đoạt trong lần này là 17.000.000đ.

Như vậy, trong ngày 29 – 12 – 2018 và ngày 30 – 12 – 2018, các đối tượng Võ Đình T, Nguyễn Văn Q và Phan Đình Y đã chiếm đoạt của anh Hứa Đức H 84 mã thẻ game mệnh giá mỗi thẻ 500.000đ, tổng trị giá là 42.000.000đ. Vì ở thế giới di động các thẻ cào trên được chiết khấu 3% nên anh H phải bỏ ra số tiền 40.740.000 đồng để mua thẻ. Tất cả các mã thẻ game lừa đảo chiếm đoạt được của anh H các đối tượng đã chia đều cho nhau trên tài khoản game và chơi game hết.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 38K1-8167, số khung 239387, số máy 029399, xe đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng (đồng) số EMEI 1: 866346038031894; số EMEI 2: 866346038031886, bên trong lắp số thuê bao 0398807729 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 1: 353408/04/658566/5, gắn số thuê bao 0968421533 đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0399569376 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số EMEI 1: 354898081370222; số EMEI 2: 354898081370230, bên trong lắp số thuê bao 0968771881 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số xê ry: 353408/04/6535/79/3 bên trong lắp số thuê bao 0356705848 đã qua sử dụng (của bà Lê Thị X).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu trắng số xê ry: 351949053475748 bên trong lắp số thuê bao 0961153454 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng-vàng (đồng) số EMEI : 359486080709064 bên trong lắp số thuê bao 0886165281 đã qua sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ tình tiết, diễn biến hành vi của mình đúng như nội dung vụ án, lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Về dân sự:

Các bị cáo Võ Đình T, Nguyễn Văn Q đã chủ động đền bù cho bị hại số tiền 40.740.000 đồng, trong đó kỷ phần mỗi bị cáo là 20.370.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền trên bị hại Hứa Đức H không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, Q. Các bị cáo T, Q không yêu cầu bị cáo K hoàn lại số tiền đã bồi thường thay. Ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị X không có yêu cầu gì liên quan đến việc bị cáo T sử dụng xe máy của ông Đ và bị cáo Q sử dụng điện thoại của bà X để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKA ngày 29 – 03 – 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên Q định truy tố, đồng thời đề nghị:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Võ Đình T;

- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Đình Y;

- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Q;

- Các Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

Xử phạt Võ Đình T từ 18 đến 24 tháng tù;

Xử phạt Phan Đình Y từ 12 đến 15 tháng tù;

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 15 đến 20 tháng tù.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 05 chiếc điện thoại di động thuộc quyền sở hữu của các bị cáo được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho chị Lê Thị X 01 chiếc điện thoại di động của chị bị Q sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc mỗi bị cáo Võ Đình T, Phan Đình Y, Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y đều thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ăn năn hối cải. Ông Võ Văn Đ không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Hành vi của ba bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối cung cấp thông tin không đúng sự thật làm cho anh Hứa Đức H tin tưởng mua các thẻ game và chuyển mã thẻ cho ba bị cáo để ba bị cáo chiếm đoạt giá trị các thẻ game đó, lần thứ nhất chiếm đoạt tổng giá trị các thẻ game là 25.000.000đ, lần thứ hai chiếm

đoạt tổng giá trị các thẻ game là 17.000.000đ. Hành vi của ba bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, Q định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt:

Xét vai trò của các bị cáo thì Võ Đình T giữ vai trò cao nhất, là người khởi xướng đồng thời thực hành. Nguyễn Văn Q và Phan Đình Y giữ vai trò thứ hai, là người thực hành.

Cả ba bị cáo hai lần phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy đều phải chịu tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Võ Đình T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại 20.370.000đ, phạm tội chỉ gây thiệt hại về tài sản và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của T xấu. T là thành viên gia đình hộ nghèo.

Phan Đình Y sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, do đó được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của K tốt, là thành viên gia đình hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn: bố không xác định được, gia đình chỉ có hai mẹ con trong khi mẹ bị thần kinh thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại 20.370.000đ, phạm tội chỉ gây thiệt hại về tài sản và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của Q tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú).

Xét đề nghị của vị đại diện kiểm sát về hình phạt thấy: Đề nghị xử K từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Đề nghị xử Q từ 15 đến 20 tháng tù (cao hơn K) là không phù hợp vì Q giữ vai trò như K nhưng có nhiều hơn K 01 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần xử Q nhẹ hơn K mới phù hợp. Đề nghị xử T từ 18 đến 24 tháng tù là hơi cao, chưa xét đến yếu tố mặc dù T là thành viên gia đình hộ nghèo nhưng đã tích cực

vay mượn đền bù cho bị hại, trong đó đã đền bù thay cho K một phần vì hoàn cảnh gia đình K quá khó khăn.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 1: 353408/04/658566/5, gắn số thuê bao 0968421533 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0399569376 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số EMEI 1: 354898081370222; số EMEI 2: 354898081370230, bên trong lắp số thuê bao 0968771881 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu trắng số xê ry: 351949053475748 bên trong lắp số thuê bao 0961153454 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng-vàng (đồng) số EMEI: 359486080709064 bên trong lắp số thuê bao 0886165281 đã qua sử dụng đều là phương tiện thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, được các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, do đó tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số xê ry: 353408/04/6535/79/3 bên trong lắp số thuê bao 0356705848 đã qua sử dụng là của bà Lê Thị X bị Nguyễn Văn Q tự ý lấy làm phương tiện phạm tội, nay trả lại cho bà Lê Thị X.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 38K1-8167, số khung 239387, số máy 029399, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng (đồng) số EMEI 1: 866346038031894; số EMEI 2: 866346038031886, bên trong lắp số thuê bao 0398807729 đã qua sử dụng đã được cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về dân sự: Không ai có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y, ông Võ Văn Đ có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hứa Đức H, Chị Lê Thị X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Võ Đình T;
- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Đình Y;
- Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Q;
- Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Võ Đình T 16 (mười sáu) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 – 01 – 2019 đến ngày 10 – 01 – 2019, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Phan Đình Y 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 11 (mười một) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 – 01 – 2019 đến ngày 10 – 01 – 2019, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 1: 353408/04/658566/5, gắn số thuê bao 0968421533 đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0399569376 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số EMEI 1: 354898081370222; số EMEI 2: 354898081370230, bên trong lắp số thuê bao 0968771881 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu trắng số xê ry: 351949053475748 bên trong lắp số thuê bao 0961153454 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng-vàng (đồng) số EMEI : 359486080709064 bên trong lắp số thuê bao 0886165281 đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lê Thị X 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số xê ry: 353408/04/6535/79/3 bên trong lắp số thuê bao 0356705848 đã qua sử dụng.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01 – 04 – 2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Buộc mỗi bị cáo Võ Đình T, Phan Đình Y, Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Võ Đình T, Nguyễn Văn Q, Phan Đình Y, ông Võ Văn Đ có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hứa Đức H, Chị Lê Thị X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (T, K, Q);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Đ, chị X);
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn thư.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng